TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 415/2018/QĐST-HNGĐ	*Bến Cát, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 719/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã B, huyện P, tỉnh A.

- Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã L, huyện M, tỉnh A; tạm trú tại: Nhà trọ Hữu Duyên 2, tổ 13, đường NA1, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Lê Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Lê Văn K đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Văn K đồng ý giao cháu Lê Đăng K1, sinh ngày 26/12/2014 cho bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Văn K đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Khoa 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9/2018 cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi.

Ông Lê Văn K được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở ông Lê Văn K thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của cháu K1 một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn K chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng ông Kem còn phải thanh toán cho bà T số tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Văn K phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Bà T đồng ý nộp thay ông K và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0027308 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã B, huyện P, tỉnh A;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga